

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 06/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Rung K'Nhơn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông: **Đặng Văn Quang**
 - + bà: **Phạm Thị Ngũ**
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa :* Bà **Hoàng Thị Thanh** –Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* Ông **Trương Văn Dương** – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Nhà văn hóa xã , huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn T** ; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: H

Nơi ĐKKHKT: xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Phùng Văn Đ (đã chết);

Họ tên mẹ: Phùng Thị M ; Sinh năm: 1942. Hiện đang sinh sống tại huyện A, tỉnh L.

Anh, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Chu Thị C ; Sinh năm: 1978.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại Thôn M, xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn T cùng gia đình sinh sống tại thôn M, xã Đ, huyện R, tỉnh L từ năm 2005. Trong thời gian từ giữa năm 2015 đến đầu năm 2016, T đã nhiều lần mua bán động vật có nguồn gốc từ rừng, sau đó thì tạm nghỉ. Ngày 21/3/2017, vào lúc 18 giờ T đang ngồi ở nhà một mình thì có 02 đối tượng người dân tộc Mông đến nhà bán cho T một số thịt động vật rừng bao gồm: 01 cá thể mèo rừng đã chết, có trọng lượng 1,7kg; 02 cá thể khỉ đã chết, có trọng lượng 14kg; 12kg thịt nai, với giá 1.000.000đ. Tán đồng ý mua và cất vào tủ lạnh của nhà mình rồi đợi ai có nhu cầu mua thì bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 11 giờ ngày 24/3/2017, Đoàn kiểm tra liên ngành gồm Phòng cảnh sát môi trường – Công an tỉnh Lâm Đồng, Chi cục kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng và Hạt Kiểm Lâm huyện Đam Rông tiến hành kiểm tra tại nhà Phùng Văn T, phát hiện số lâm sản trên, nên đã lập biên bản tạm giữ và đưa về Hạt kiểm Lâm huyện Đam Rông huyện để bảo quản và xử lý theo quy định.

Theo bản kết luận giám định về chủng loại động vật số: 106 ngày 13/4/2017 của Viện nghiên cứu khoa học Tây nguyên – Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: 01 cá thể là Mèo rừng. Tên khoa học là *Felis bengalensis* (kerr 1972). Mèo rừng là động vật nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm IB (theo Nghị định Số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm).

Theo thông báo kết luận số 21 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá huyện Đam Rông, kết luận: 01 cá thể Mèo rừng có tổng giá trị thiệt hại là 297.500đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phùng Văn T về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 190, Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Về khấu trừ thu nhập, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về tang vật vụ án: Cơ quan điều tra đã bàn giao 01 cá thể Mèo rừng cho viện nghiên cứu khoa học Tây nguyên để làm mẫu vật nghiên cứu. Đối với 02 cá thể Khỉ có trọng lượng 14kg, 12 kg thịt nai xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đã bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm vào các quy định của nhà nước trong việc bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loại động vật hoang dã, quý hiếm trong môi trường sinh thái. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được rằng, mọi hành vi mua, bán, vận chuyển, săn bắt, giết loại động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IB chưa được nhà nước cho phép là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích lợi nhuận trước mắt, mà bị cáo đã thực hiện hành vi buôn bán trái phép 01 cá thể Mèo rừng thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, thuộc nhóm IB. Theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì “ ***người nào săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi nhốt, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, hoặc vận chuyển, buôn bán bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loại động vật đó, thì bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cải tạo giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến ba năm***”. Tại điểm a mục 2 công văn số 05/KHXX ngày 19/02/2008 của Tòa án nhân dân tố cáo hướng dẫn đường lối xử lý đối với hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi nhốt, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, thì hành vi của bị cáo Phùng Văn T đã đủ căn cứ để xét xử về hành vi buôn bán trái phép động vật hoang dã thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội: “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo là dân lao động, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm h, p Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Văn T là hoàn toàn phù hợp. Xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi hai đứa con còn nhỏ, vợ đã ly thân, bị cáo có nơi ở ổn định. Để tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo, vừa lao động nuôi con đang học, Hội đồng xét xử thấy cần thiết không phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ, xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nhẹ, chưa tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bằng hình phạt tù, cho hưởng án treo mới tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã bàn giao 01 cá thể Mèo rừng cho Viện nghiên cứu khoa học Tây nguyên để làm mẫu vật nghiên cứu. Đối với 02 các thể Khỉ có trọng lượng 14kg, 12 kg thịt nai xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đã bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông tiến hành tiêu hủy theo quy định là đúng pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phùng Văn Tấn phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phùng Văn T** phạm tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (06/9/2017).

Giao bị cáo Phùng Văn T cho UBND xã Đ nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. (Đã giải thích chế định chấp hành án treo cho bị cáo). Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phùng Văn Tấn phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/9/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi Cục THADS huyện Đam Rông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đam Rông;
- Bị cáo, Các đương sự khác;
- Lưu bộ phận.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Rung K’Nhon

